



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.740

- |   |   |
|---|---|
| 1. Tên mẫu/Name of sample   | Nước đã qua xử lý   |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng<br>Name/Address of customer               | Trạm cấp nước Bắc Sơn 1<br>Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội           |
| 3. Mô tả mẫu/Sample description                                     | Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm) |
| 4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample                          | 20/10/2022  |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel<br>performing/sending sample(s) | Khách hàng tự gửi mẫu/By customer                             |
| 6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates<br>of testing activities     | 20/10 - 27/10/2022  |
| 7. Kết quả thử nghiệm/Test results                                  |   |

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0
6	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	mg/L	0,004	≤ 0,01

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 27 tháng 10 năm 2022/ Hanoi, October 27, 2022

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- (\*\*) Là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.740

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Bắc Sơn 1  
Name/Address of customer  
Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 20/10/2022  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking  
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 20/10/2022 - 24/10/2022  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022  
Hanoi, October 24, 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Phùng Hoàng Yến

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Quy chuẩn kỹ thuật được áp theo yêu cầu của khách hàng / Technical regulation is applied according to customer's requests.  
6. Không nhân khiêu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.758

1. Tên mẫu/Name of sample Nước đã qua xử lý  
2. Tên/địa chỉ khách hàng Trạm cấp nước Bắc Sơn 1- Ngoại mạng  
Name/Address of customer Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội  
3. Mô tả mẫu/Sample description Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample 20/10/2022  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities 20/10 - 27/10/2022  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,0	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,2	0,2-1,0
6	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	mg/L	0,006	≤ 0,01

Hà Nội, 27 tháng 10 năm 2022/ Hanoi, October 27, 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- (\*\*) Là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.758

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý  
*Name of sample*
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Bắc Sơn 1- Ngoại mạng  
*Name/Address of customer*
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
*Sample description*
4. Ngày nhận mẫu: 20/10/2022  
*Date of receiving sample*
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
*Sample taking*  
*By customer*
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 20/10/2022 - 24/10/2022  
*The dates of testing activities*
7. Kết quả thử nghiệm:  
*Test results*

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:  
*Remarks*

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022  
*Hanoi, October 24, 2022*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
*LABORATORY*

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
*DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING*

Bs. Phùng Hoàng Yến

KT. GIÁM ĐỐC  
*DIRECTOR*



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) *Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
*The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Quy chuẩn kỹ thuật được áp theo yêu cầu của khách hàng / *Technical regulation is applied according to customer's requests.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
*Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).*
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
*This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.741

1. Tên mẫu/Name of sample Nước đã qua xử lý  
2. Tên/địa chỉ khách hàng Trạm cấp nước Bắc Sơn 2  
Name/Address of customer Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội  
3. Mô tả mẫu/Sample description Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample 20/10/2022  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities 20/10 - 27/10/2022  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0
6	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	mg/L	0,005	≤ 0,01

Hà Nội, 27 tháng 10 năm 2022/ Hanoi, October 27, 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. (\*\*) Là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.741

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý  
*Name of sample*
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Bắc Sơn 2  
*Name/Address of customer*  
Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
*Sample description*
4. Ngày nhận mẫu: 20/10/2022  
*Date of receiving sample*
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
*Sample taking*  
*By customer*
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 20/10/2022 - 24/10/2022  
*The dates of testing activities*
7. Kết quả thử nghiệm:  
*Test results*

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:  
*Remarks*

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022  
*Hanoi, October 24, 2022*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
*LABORATORY*

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
*DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING*

Bs. Phùng Hoàng Yến

KT. GIÁM ĐỐC  
*DIRECTOR*



PHÓ GIÁM ĐỐC  
**Nguyễn Thị Kiều An**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) *Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
*The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Quy chuẩn kỹ thuật được áp theo yêu cầu của khách hàng / *Technical regulation is applied according to customer's requests.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
*Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).*
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
*This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.759

1. Tên mẫu/Name of sample Nước đã qua xử lý  
2. Tên/địa chỉ khách hàng Trạm cấp nước Bắc Sơn 2- Ngoại mạng  
Name/Address of customer Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội  
3. Mô tả mẫu/Sample description Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample 20/10/2022  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates 20/10 - 27/10/2022  
of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,6	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,2	0,2-1,0
6	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	mg/L	0,005	≤ 0,01

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 27 tháng 10 năm 2022/ Hanoi, October 27, 2022  
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- (\*\*) Là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.759

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý  
*Name of sample*
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Bắc Sơn 2- Ngoại mạng  
*Name/Address of customer*  
Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
*Sample description*
4. Ngày nhận mẫu: 20/10/2022  
*Date of receiving sample*
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
*Sample taking*  
*By customer*
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 20/10/2022 - 24/10/2022  
*The dates of testing activities*
7. Kết quả thử nghiệm:  
*Test results*

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:  
*Remarks*

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022  
*Hanoi, October 24, 2022*

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
*LABORATORY*

**ThS. Nguyễn Thành Đông**

**KHOA XÉT NGHIỆM**  
**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG**  
*DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING*

**Bs. Phùng Hoàng Yến**

**KT. GIÁM ĐỐC**  
*DIRECTOR*



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) *Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
*The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Quy chuẩn kỹ thuật được áp theo yêu cầu của khách hàng / *Technical regulation is applied according to customer's requests.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
*Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).*
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
*This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*





**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.742

1. Tên mẫu/Name of sample Nước đã qua xử lý  
2. Tên/địa chỉ khách hàng Trạm cấp nước Bắc Sơn 3  
Name/Address of customer Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội  
3. Mô tả mẫu/Sample description Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample 20/10/2022  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates 20/10 - 27/10/2022  
of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,5	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0
6	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	mg/L	0,006	≤ 0,01

Hà Nội, 27 tháng 10 năm 2022/ Hanoi, October 27, 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- (\*\*) Là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.742

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý  
*Name of sample*
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Bắc Sơn 3  
*Name/Address of customer*  
Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
*Sample description*
4. Ngày nhận mẫu: 20/10/2022  
*Date of receiving sample*
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
*Sample taking*  
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 20/10/2022 - 24/10/2022  
*The dates of testing activities*
7. Kết quả thử nghiệm:  
*Test results*

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:  
*Remarks*

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022  
*Hanoi, October 24, 2022*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
*LABORATORY*

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
*DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING*

KT. GIÁM ĐỐC  
*DIRECTOR*



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Phùng Hoàng Yên

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều An**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) *Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
*The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Quy chuẩn kỹ thuật được áp theo yêu cầu của khách hàng / *Technical regulation is applied according to customer's requests.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
*Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).*
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
*This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.760

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates  
of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Nước đã qua xử lý  
Trạm cấp nước Bắc Sơn 3 - Ngoại mạng  
Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội  
Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
20/10/2022  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
20/10 - 27/10/2022

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		7,7	6,0 – 8,5
5	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,4	0,2-1,0
6	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	mg/L	0,004	≤ 0,01

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 27 tháng 10 năm 2022/ Hanoi, October 27, 2022  
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. (\*\*) Là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 22.10.20.760

1. Tên mẫu: Nước đã qua xử lý  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trạm cấp nước Bắc Sơn 3 - Ngoại mạng  
Name/Address of customer  
Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 2 chai x 500mL (không lưu mẫu sau xét nghiệm)  
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 20/10/2022  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking  
By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 20/10/2022 - 24/10/2022  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<3
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022  
Hanoi, October 24, 2022

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Phùng Hoàng Yến

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Quy chuẩn kỹ thuật được áp theo yêu cầu của khách hàng / Technical regulation is applied according to customer's requests.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.